

XÁC ĐỊNH CÁC MỐI QUAN HỆ LỚN SÁNG TẠO TRONG TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TS. BIÊN QUỐC THẮNG^(*)

Ngày nhận bài: 08/02/2023 Ngày thẩm định: 18/02/2023 Ngày duyệt đăng: 20/4/2023

Tóm tắt: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định, kế thừa, không ngừng vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn của nước ta và xu thế thời đại. Một trong những sáng tạo có giá trị trong đường lối lãnh đạo của Đảng thời kỳ đổi mới là việc xác định các mối quan hệ lớn của đất nước. Trên cơ sở phân tích làm sáng tỏ quá trình phát triển nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về các mối quan hệ lớn, bài viết nêu giá trị và khuyến nghị một số lưu ý khi nghiên cứu, vận dụng các mối quan hệ lớn trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; mối quan hệ lớn; tư duy lý luận

Qua 37 năm thực hiện đường lối đổi mới, bắt đầu từ Đại hội toàn quốc lần thứ VI (năm 1986) đến nay, nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử: “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽¹⁾. Thành quả đó là kết tinh của nhiều nhân tố, song, nhân tố quan trọng đó chính là tư duy lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội nói chung và quá trình đổi mới ở Việt Nam nói riêng. Tư duy lý luận của Đảng luôn được bổ sung, hoàn thiện và phát triển, trong đó, việc xác định các mối quan hệ lớn được xem là một trong những thành tựu quan trọng về mặt tư duy lý luận của Đảng trong thời kỳ đổi mới.

Mối quan hệ được hiểu một cách chung nhất là sự quy định, tác động qua lại, chuyển hóa lẫn nhau giữa các sự vật, hiện tượng hay giữa các mặt của một sự vật, hiện tượng trong thế

giới. Mối quan hệ lớn là mối quan hệ có tính bao quát, cơ bản, quan trọng, với các thành tố, các lĩnh vực cấu thành có thể chi phối, quy định đến toàn bộ quá trình tồn tại và phát triển của đất nước. Việc xác định các mối quan hệ lớn không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận, mà còn có giá trị về mặt thực tiễn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Quá trình xác định các mối quan hệ lớn của Đảng

Thực tế không phải đến các kỳ đại hội gần đây, Đảng Cộng sản Việt Nam mới nêu lên các mối quan hệ lớn mà Đảng đã xác định, nêu ra từ Đại hội lần thứ VI (năm 1986). Tại Đại hội lần thứ VI, trong Báo cáo chính trị, Đảng đã đề cập đến một số mối quan hệ. Trước hết, là mối quan hệ giữa ổn định và phát triển: “Ổn định và phát triển gắn liền với nhau trong quá trình vận động tiến lên, ổn định để phát triển và có phát triển mới ổn định được”⁽²⁾. Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất cũng được đề cập: “Tư tưởng chỉ đạo của kế hoạch và các chính sách kinh tế là

^(*) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có, khai thác mọi khả năng tiềm tàng của đất nước và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa⁽³⁾. Tiếp đến, mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế cũng được nêu rõ trong Báo cáo chính trị: “Đảng ta tiếp tục giương cao ngọn cờ hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữ vững độc lập tự chủ, tăng cường hợp tác quốc tế, ra sức làm tròn nhiệm vụ dân tộc và làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân thế giới”⁽⁴⁾. Ngoài ra, mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ cũng được khẳng định: “Chúng ta đã xác định mối quan hệ *Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý* thành cơ chế chung trong quản lý toàn bộ xã hội”⁽⁵⁾.

Như vậy, trong bối cảnh đất nước lúc bấy giờ, Đảng chưa nêu ra đầy đủ các mối quan hệ; hay một số mối quan hệ đề cập chưa đầy đủ các thành tố, hoặc việc sắp xếp các thành tố còn khác nhiều so với các đại hội gần đây, song Đảng đã có nhận thức, có cách tiếp cận trong việc xây dựng các mối quan hệ lớn của đất nước từ Đại hội lần thứ VI (năm 1986). Trên cơ sở phương pháp luận về các mối quan hệ đã được đề cập ở Đại hội lần thứ VI, các đại hội, hội nghị sau này của Đảng đều kế thừa, bổ sung và phát triển thành các mối quan hệ cụ thể, rõ ràng và đầy đủ hơn. Đặc biệt, bắt đầu từ Đại hội lần thứ XI (năm 2011), trên cơ sở tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991; Cương lĩnh năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011), lần đầu tiên Đảng đặt vấn đề phải nghiên cứu các mối quan hệ lớn gắn với tổng kết việc thực hiện các mối quan hệ đó trong thực tiễn nhằm bảo đảm cho công cuộc đổi mới đi đúng hướng và thực hiện được mục tiêu phát triển bền vững. Theo đó, Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng đã khái quát tám mối quan hệ lớn, đó là: “quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát

triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ...”⁽⁶⁾.

Tiếp tục mạch tư duy đó, tại Đại hội lần thứ XII của Đảng (năm 2016), dựa trên điều kiện mới của đất nước, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, Đảng tiếp tục xác định các mối quan hệ lớn, trong đó có sự điều chỉnh, bổ sung một số mối quan hệ “giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa” điều chỉnh thành mối quan hệ “giữa tuân theo các quy luật của thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽⁷⁾ và bổ sung thêm mối quan hệ thứ chín là “giữa Nhà nước và thị trường”⁽⁸⁾.

Đến Đại hội lần thứ XIII của Đảng (năm 2021), sau khi tổng kết 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, nhất là sau 10 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011) và tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược kinh tế, xã hội 2011-2020, Đảng đã xác định mười mối quan hệ lớn: “Quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”⁽⁹⁾.

Như vậy, so với Đại hội lần thứ XII, Đại hội lần thứ XIII của Đảng có 02 sự điều chỉnh và 01 sự bổ sung. Cụ thể, điều chỉnh mối quan hệ giữa “Nhà nước và thị trường”, thành quan hệ giữa “Nhà nước, thị trường và xã hội”; (thực tế mối quan hệ lớn thứ chín này đã được đề cập tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khoá XII); điều chỉnh mối quan hệ “giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội” thành mối quan hệ “giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”. Bên cạnh đó, từ thực tiễn công cuộc xây dựng và phát triển đất nước qua 37 năm đổi mới, Đảng nhận thấy một số vấn đề trong nước cần được quan tâm và giải quyết đúng mức, đặc biệt là vấn đề dân chủ. Trên thực tế, dân chủ chưa thực sự trở thành động lực của sự phát triển xã hội, nhiều quyền dân chủ trực tiếp và gián tiếp của công dân mặc dù đã trở thành những nguyên tắc hiến định trong Hiến pháp nhưng chưa được thể chế hóa một cách cụ thể. Trong xã hội vẫn còn có những biểu hiện chưa chấp hành, thượng tôn pháp luật; kỷ luật, kỷ cương xã hội chưa được thực hiện một cách nghiêm túc, thậm chí có lúc, có nơi còn biểu hiện xem thường, buông lỏng; không ít trường hợp lợi dụng dân chủ để thực hiện lợi ích cá nhân, mưu đồ chính trị, dân chủ chưa đi liền với kỷ cương, tự do đang tách rời khỏi trách nhiệm... Chính vì vậy, để phát huy có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực trí tuệ của con người, đảm bảo duy trì một xã hội trật tự, kỷ luật, kỷ cương nhằm tạo sự ổn định, phát triển bền vững đất nước, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã bổ sung mối quan hệ thứ mười là: “thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”⁽¹⁰⁾. Hiện nay, Đảng đã xác lập mười mối quan hệ lớn, các mối quan hệ này không chỉ có giá trị về mặt lý luận, mà còn có giá trị thực tiễn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2. Một số yêu cầu trong giải quyết các mối quan hệ lớn theo quan điểm của Đảng

Xuyên suốt các kỳ đại hội gần đây, Đảng luôn yêu cầu: “nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn”⁽¹¹⁾. Theo đó, để nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn mà Đảng xác định ***cần lưu ý một số nội dung sau:***

Một là, nhận thức và quán triệt đầy đủ ý nghĩa của các mối quan hệ lớn trong quan điểm của Đảng

Việc Đảng xác định các mối quan hệ lớn không chỉ có giá trị trong nhận thức, đường lối chỉ đạo, mà còn có vai trò to lớn trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các vấn đề quan trọng của đất nước trên thực tế. Đảng xác định, các mối quan hệ lớn không chỉ khái quát hóa những vấn đề cốt lõi, cơ bản hiện thực khách quan của đất nước, mà còn là kết quả của quá trình tổng kết thực tiễn, đúc kết thành lý luận về đường lối đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Điều này cho thấy “tư duy lý luận của Đảng có bước phát triển”⁽¹²⁾. Đảng đã kế thừa, vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội vào công cuộc đổi mới của đất nước. Việc xác định các mối quan hệ lớn đó còn cho thấy, Đảng đã có những đóng góp, bổ sung rất giá trị để làm sâu sắc, phong phú thêm kho tàng lý luận về chủ nghĩa xã hội, điều mà các nhà kinh điển trước đó chưa có điều kiện đề cập, khái quát hóa. Các mối quan hệ lớn một mặt thể hiện cách nhìn nhận, đánh giá những vấn đề đặt ra của đất nước khá bao quát và toàn diện; mặt khác, việc xác định các mối quan hệ lớn đó còn thể hiện nhận thức trọng tâm, trọng điểm trong việc phát hiện ra các vấn đề mang tính bản chất, quy luật vận động, phát triển khách quan của quá trình đổi mới ở nước ta. Việc điều chỉnh, bổ sung các mối quan hệ lớn qua các kỳ đại hội, hội nghị không chỉ thể hiện sự vận động, phong phú, đa dạng nội tại của đất nước, mà còn cho thấy quá trình nhận thức liên tục, nhạy bén trong nắm bắt tình hình, sớm phát hiện ra các mâu thuẫn, thách thức, yêu cầu đặt ra đối với sự phát triển của đất nước, sự biến chuyển của

thời đại. Chính sự nhạy bén, sáng tạo liên tục đó khẳng định đường lối chỉ đạo của Đảng trong thời kỳ đổi mới không nhất thành bất biến, cứng nhắc, rập khuôn, mà luôn vận động, biến đổi, bổ sung và phát triển. Phương pháp luận này đã giúp Đảng có được đường lối chỉ đạo công cuộc đổi mới kịp thời, đúng đắn và mang lại những kết quả tích cực.

Việc Đảng xác định các mối quan hệ lớn vừa thể hiện sự định hướng chiến lược, xuyên suốt đối với các vấn đề hệ trọng trong quá trình đổi mới, vừa thể hiện sự kiên định, nhất quán trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp để hóa giải thách thức, mâu thuẫn, các vấn đề đặt ra nhằm đạt được mục đích là phát triển đất nước toàn diện, bền vững.

Hai là, cán bộ, đảng viên và nhân dân cần nhận thức sâu sắc, đầy đủ, hệ thống về nội dung các mối quan hệ lớn đã được Đảng xác định Đây là yêu cầu, nhiệm vụ để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức chính trị; đồng thời tạo ra sự ổn định, nhịp nhàng trong phối hợp tổ chức thực hiện các mối quan hệ lớn trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, giải quyết hài hòa, cân đối các mối quan hệ lớn trong tư duy lý luận của Đảng, tránh tuyệt đối hóa hoặc thiên lệch

Các mối quan hệ lớn mà Đảng xác định “phản ánh các quy luật mang tính biện chứng”⁽¹³⁾. Nghĩa là, các mặt, thành tố cấu thành các mối liên hệ đó vừa có sự thống nhất lại vừa có sự tác động qua lại lẫn nhau, mặt này lấy mặt kia làm tiền đề cho sự tồn tại và phát triển. Chính vì vậy, trong quá trình triển khai thực hiện nếu giải quyết tốt các mối quan hệ lớn, những thành tố cấu thành các mối quan hệ đó sẽ tạo tiền đề, điều kiện, thúc đẩy cùng nhau phát triển. Ngược lại, nếu các mối quan hệ lớn, những thành tố cấu thành nên các mối quan hệ đó không được giải quyết tốt tất yếu sẽ trở thành lực cản, kìm hãm sự phát triển của đất nước. Chính vì vậy, trong nhận thức cũng như khi triển khai thực hiện, không nên tuyện đối hóa, hay thiên lệch về một số mối quan hệ lớn hay thành tố nào, mà cần kết hợp giải quyết hài hòa, cân đối giữa

các mối quan hệ và các thành tố. Quá trình giải quyết các mối quan hệ lớn cần linh hoạt, mềm dẻo trong việc xác định vị trí, vai trò trọng yếu, thứ yếu của các mối quan hệ trong từng giai đoạn, thời điểm lịch sử cụ thể; tránh cao bằng, phân tán nguồn lực, đánh mất thời cơ phát triển của đất nước.

Bốn là, thực tiễn đất nước và thế giới luôn vận động và biến đổi không ngừng, do đó, cần đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, khái quát hóa thành lý luận, từ đó có sự điều chỉnh, bổ sung các thành tố, phát triển thêm các mối quan hệ lớn mới. Việc làm này không chỉ giúp đường lối lãnh đạo của Đảng luôn phù hợp, kịp thời với thực tiễn sống động của đất nước, thời đại, mà còn góp phần dự báo tương lai, tạo sự chủ động trong việc ứng phó, giải quyết các mâu thuẫn, thách thức đặt ra để thúc đẩy đất nước ổn định, đổi mới và phát triển bền vững.

Sau 37 năm thực hiện đường lối đổi mới, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện, tạo dấu ấn nổi bật. Thành tựu đó không chỉ được nhân dân phần khởi đón nhận, mà còn được bạn bè quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, tư tưởng, lý luận... luôn được đổi mới. Đặc biệt, “Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển”⁽¹⁴⁾. Hệ thống lý luận sẽ là những chỉ dẫn quan trọng cho toàn thể dân tộc ta thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược trung và dài hạn mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra □

(1), (9), (10), (11), (12), (13) và (14) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.25, 119, 120, 120, 74, 120 và 74

(2), (3), (4), (5) và (6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.33, 36, 84, 85 và 736

(7) và (8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Hà Nội, 2016, tr.80 và 80